

Bản án số: 13/2022/HS-ST

Ngày: 01/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Nghiệp Hồng;

Ông Khru Hán Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thanh Ngọc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2022, tại Phòng xử A trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/HSST-QĐ ngày 04/3/2022, đối với bị cáo:

Hồ Bảo N; tên gọi khác: Cỏ; sinh ngày 03/10/1989 tại tỉnh C; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Thanh C và bà Trịnh Thị P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không có; tiền án: Ngày 26/12/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 264/2014/HSST; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2021; (Có mặt).

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1960; địa chỉ: đường T, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Sơn Hoàng P, sinh năm 1995; địa chỉ: đường T, Phường 16, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 29 phút ngày 27/02/2021, bà Nguyễn Thị Ngọc A thuê trọ tại Phòng trọ lầu 2 nhà số 17 đường Tân Thành (nổi dài) Phường 16, Quận 11 khóa cửa phòng để đi chợ. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, bà A quay về thì phát

hiện cửa phòng bị mở, tủ sắt loại nhỏ bị cạy khóa. Qua kiểm tra tài sản trong tủ, bà A thấy số vàng để dành của mình bị mất gồm 01 vòng vàng 99,5 trọng lượng 2,0045 lượng, 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng là 01 lượng, 08 nhẫn vàng 9999 trọng lượng mỗi chiếc là 5 chỉ, nên bà A đến Công an Phường 16, Quận 11 trình báo. Qua trích xuất camera tại trước nhà số 15 đường Tân Thành phát hiện Hồ Bảo N là nhân viên nhà xe khách “Thắng” có biểu hiện nghi vấn, nhưng N đã bỏ đi không liên lạc được. Xác minh tại nơi N đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau thì N không có mặt tại địa phương. Ngày 02/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã ra Thông báo truy tìm Hồ Bảo N, đến ngày 06/5/2021, Cơ quan điều tra Công an Quận 11 tìm được N nên tiến hành đưa N về trụ sở Công an Quận 11 làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, Hồ Bảo N khai nhận: Vào ngày 27/02/2021, do không có tiền tiêu xài nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N hay mượn tiền của bà A nên biết bà A là người có tài sản. Lợi dụng lúc bà A không có nhà, N đã lén lút lấy cây tua vít giấu sẵn trong người đi đến phòng trọ của bà A tại lầu 2 nhà 17 Tân Thành, Phường 16, Quận 11 tìm tài sản để trộm cắp. N sử dụng cây tua vít cạy ổ khóa cửa ra vào của phòng trọ bà A. Khi vào phòng, N tiếp tục dùng cây tua vít cạy cửa tủ, N thấy bên trong có một ngăn tủ nhỏ đang khóa nên N tiếp tục cạy ổ khóa ngăn tủ trên. Khi cạy khóa được ngăn tủ nhỏ, N thấy bên trong ngăn tủ có túi đựng vàng, N đã lấy số vàng trên gồm 9 nhẫn và 01 vòng vàng bỏ vào tấm vải, cất giấu vào quần lót rồi đi ra khỏi phòng trọ của bà A. N đi xuống khu vực bếp của nhà số 17 Tân Thành, Phường 16, Quận 11 bỏ lại cây tua vít, rồi bỏ trốn.

Theo lời khai của N, sau khi lấy được số vàng của bà A, N đến tiệm vàng Ki tại số đường Q, Phường 14, quận Gò Vấp bán 01 nhẫn vàng trọng lượng 05 chỉ được 25.000.000 đồng, rồi đi về quê. Trên đường về quê, N ghé tiệm vàng T tại số đường 3/2, Phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long bán 01 nhẫn vàng trọng lượng 05 chỉ được 25.000.000 đồng. Sau khi về Cà Mau, Hồ Bảo N tiếp tục đến tiệm vàng H tại số đường Đ, Phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau bán 01 vòng vàng trọng lượng 02 lượng và 01 nhẫn vàng trọng lượng 05 chỉ được 125.000.000 đồng, đến tiệm vàng T tại số đường H, Phường 7, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau bán 05 nhẫn vàng trọng lượng 05 chỉ được 125.000.000 đồng, còn nhẫn vàng trọng lượng 01 lượng vàng thì Hồ Bảo N đã làm rơi khi bỏ trốn, Hồ Bảo N không biết rơi ở đâu. Toàn bộ số tiền bán vàng thì N đã tiêu xài cá N hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 trưng cầu định giá tài sản, tại kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 27/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 11 kết luận giá trị vàng vào ngày 27/02/2021 gồm: 01 vòng vàng 99,5 trọng lượng 2,0045 lượng trị giá 105.573.006 đồng; 08 nhẫn vàng 9999 trọng lượng mỗi chiếc 05 chỉ vàng trị giá 213.200.000 đồng; 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng là 01 lượng trị giá 53.300.000 đồng. Tổng giá trị là 372.073.006 đồng.

Ngày 07/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 tiến hành thực nghiệm điều tra, N đã thực hiện lại toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 27/02/2021 tại phòng trọ lầu 2 nhà số 17 Tân Thành, Phường 16, Quận 11 như trên.

Vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- 01(một) cây tua vít cán nhựa dài 18,5cm là công cụ Hồ Bảo N thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 ổ khóa kim loại có thân màu vàng, móc khóa màu trắng, 01 miếng kim loại có dạng chữ L, kích thước 0,3x2x3cm thu giữ khi khám nghiệm hiện trường là tài sản của bà Nguyễn Thị Ngọc A. Qua làm việc thì bà A không yêu cầu nhận lại tài sản trên.

- 02 thanh kim loại dẹt, mỗi thanh dài 34cm, 01 con dao cán màu vàng dài 21cm do anh Sơn Hoàng P là người ở tại nhà tại 17 Tân Thành phát hiện nghi của đối tượng thực hiện việc trộm cắp nên giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11. Qua làm việc Hồ Bảo N không biết số đồ vật trên.

- 01 điện thoại di động Nokia 1010 màu đen là tài sản cá nhân của Hồ Bảo N.

- 01 USB chứa dữ liệu liên quan vụ trộm cắp tài sản.

Bản Cáo trạng số 60/CT-VKSQ11 ngày 10 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát N dân Quận 11 đã truy tố bị cáo Hồ Bảo N tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Bảo N có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng với nội dung bản Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra bà Nguyễn Thị Ngọc A có yêu cầu bị cáo Hồ Bảo N bồi thường số vàng đã chiếm đoạt của bà theo kết luận về giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự là 372.073.006 đồng (Ba trăm bảy mươi hai triệu không trăm bảy mươi ba nghìn không trăm lẻ sáu đồng).

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát N dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Hồ Bảo N từ 08 đến 10 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; đồng thời đề nghị hướng xử lý vật chứng như sau:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cây tua vít cán nhựa dài 18,5cm; 01 ổ khóa kim loại có thân màu vàng, móc khóa màu trắng, 01 miếng kim loại có dạng chữ L, kích thước 0,3x2x3cm; 02 thanh kim loại dẹt, mỗi thanh dài 34cm, 01 con dao cán màu vàng dài 21cm.

+ Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động Nokia 1010 màu đen.

+ Đưa lưu vào hồ sơ 01 USB chứa dữ liệu liên quan vụ trộm cắp tài sản.

+ Ghi nhận việc bị cáo N đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 372.073.006 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 08 giờ 00 ngày 27/02/2021, tại phòng trọ lầu 2, số 17 đường Tân Thành, Phường 16, Quận 11, bị cáo Hồ Bảo N đã có hành vi lén lút dùng dụng cụ cạy khóa cửa phòng trọ, khóa tủ và ổ khóa tủ để chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị Ngọc A gồm: 01 vòng vàng 99,5 trọng lượng 2,0045 lạng; 08 nhẫn vàng 9999 trọng lượng mỗi chiếc 05 chỉ; 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng là 01 lạng. Tổng giá trị số vàng bị cáo N chiếm đoạt của bà A là 372.073.006 đồng (Ba trăm bảy mươi hai triệu không trăm bảy mươi ba nghìn không trăm lẻ sáu đồng). Bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì tính tư lợi, lười lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hồ Bảo N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Ngày 26/12/2014, bị cáo N bị Tòa án N dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 264/2014/HSST, bị cáo chưa thi hành án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm nên chưa được xóa án tích. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- 01 cây tua vít cán nhựa dài 18,5cm là công cụ bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 ổ khóa kim loại có thân màu vàng, móc khóa màu trắng, 01 miếng kim loại có dạng chữ L, kích thước 0,3x2x3cm thu giữ khi khám nghiệm hiện trường là tài sản của bà Nguyễn Thị Ngọc A. Bà A từ chối nhận lại nên tịch thu tiêu hủy;

- 02 thanh kim loại dẹt, mỗi thanh dài 34cm, 01 con dao cán màu vàng dài 21cm do anh Sơn Hoàng P nghi của đối tượng thực hiện việc trộm cắp nên giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11. Qua làm việc Hồ Bảo N không biết số đồ vật trên, những vật trên không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Nokia 1010 màu đen là tài sản cá N của Hồ Bảo N không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- 01 USB chứa dữ liệu liên quan vụ trộm cắp tài sản (đã lưu vào hồ sơ vụ án).

- Về dân sự: Bị hại là bà Nguyễn Thị Ngọc A yêu cầu bị cáo Hồ Bảo N bồi thường thiệt hại là 372.073.006 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Hồ Bảo N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hồ Bảo N 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2021.

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Hồ Bảo N bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Ngọc A số tiền 372.073.006 đồng (Ba trăm bảy mươi hai triệu không trăm bảy mươi ba nghìn không trăm lẻ sáu đồng). Việc bồi thường được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện thì bị cáo Hồ Bảo N phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao cán màu vàng dài 21cm; 02 thanh kim loại dẹt, mỗi thanh dài 34cm; 01 cây tua vít cán nhựa dài 18,5cm; 01 ổ khóa kim loại có thân màu vàng, móc khóa màu trắng; 01 miếng kim loại có dạng chữ L, kích thước 0,3x2x3cm.

Trả lại cho bị cáo Hồ Bảo N: 01 điện thoại di động Nokia màu đen 1010, Imei: 357698105011068.

(Theo lệnh nhập kho vật chứng số 85/LNK-ĐCSHS ngày 15/7/2021).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 18.603.650 đồng (Mười tám triệu sáu trăm lẻ ba nghìn sáu trăm năm mươi đồng).

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 40 phút, ngày 01 tháng 4 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm Nhân dân:

Trần Nghiệp Hồng;

Ông Khru Hán Quang.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021, đối với:

Bị cáo Hồ Bảo N; sinh năm: 1989, tại tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào Điều 50; khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);
Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

2. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hồ Bảo N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

3. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hồ Bảo N 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/5/2021.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Hồ Bảo N bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị Ngọc A số tiền 372.073.006 đồng (Ba trăm bảy mươi hai triệu không trăm bảy mươi ba nghìn

không trăm lẻ sáu đồng). Việc bồi thường được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện thì bị cáo Hồ Bảo N phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

5. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao cán màu vàng dài 21cm; 02 thanh kim loại dẹt, mỗi thanh dài 34cm; 01 cây tua vít cán nhựa dài 18,5cm; 01 ổ khóa kim loại có thân màu vàng, móc khóa màu trắng; 01 miếng kim loại có dạng chữ L, kích thước 0,3x2x3cm.

Trả lại cho bị cáo Hồ Bảo N: 01 điện thoại di động Nokia màu đen 1010, Imei: 357698105011068.

(Theo lệnh nhập kho vật chứng số 85/LNK-ĐCSHS ngày 15/7/2021).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

6. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu là 18.603.650 đồng (Mười tám triệu sáu trăm lẻ ba nghìn sáu trăm năm mươi đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

7. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên Hội đồng xét xử biểu quyết thống nhất.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 4 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

Hội thẩm N dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN N DÂN QUẬN 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Nguyễn Thanh Phúc
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/2022/HSST-QĐTG

Quận 11, ngày 01 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN N DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phúc.

Các Hội thẩm N dân:

- Ông Trần Nghiệp Hồng;

- Ông Khuru Hán Quang.

Căn cứ các điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 01 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng xét xử sơ
thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Tạm giam bị cáo: **Hồ Bảo N**, sinh năm 1989; nơi sinh: Tỉnh Cà Mau; hộ
khẩu thường trú: Ấp Tắc Thủ, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; nơi
cư trú: Không nơi cư trú nhất định.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 09 (chín) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Theo điểm khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi
bổ sung năm 2017).

Thời hạn tạm giam là 45 ngày (bốn mươi lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Điều 2

Trại Tạm giam Chí Hòa (Trại tạm giam T30), Thành phố Hồ Chí Minh có
trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND Q.11;
- Trại TG Chí Hòa (Trại TG T30);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Phúc